BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

VŨ MINH ĐỨC

CỔ MẪU TRONG TRUYỆN NGẮN ISAAC BASHEVIS SINGER

Chuyên ngành: **Văn học nước ngoài**
Mã số: **62.22.02.45**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGỮ VĂN

HÀ NỘI - 2018

Công trình được hoàn thành tại

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Người hướng dẫn: **1. GS.TS LÊ HUY BẮC**

2. TS NGUYỄN VĂN BAO

Phản biện 1: **GS.TS Nguyễn Đức Ninh**

Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

Phản biện 2: **PGS.TS Đào Duy Hiệp**

Trường Đại học KHXH&NV - ĐHQG Hà Nội

Phản biện 3: **PGS.TS Trịnh Bá Đĩnh**

Viện Văn học

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Trường,
họp tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
vào hồi .....giờ ... ngày ... tháng... năm 2018

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Thư viện Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

DANH MỤC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ
CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Vũ Minh Đức (2015), "Nước - hủy diệt trong truyện ngắn Isaac Bashevis Singer", *Nghiên cứu Văn học*, số 6 – 2015, tr. 109 – 117.
2. Vũ Minh Đức (2015), Lửa - dục tình trong truyện ngắn Isaac Bashevis Singer, *Tạp chí Khoa học* trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 3 – 2015, tr. 27 – 32.
3. Vũ Minh Đức (2016), "Cổ mẫu "đất" trong truyện ngắn Isaac Bashevis Singer", *Nghiên cứu Văn học*, số 5 – 2016, tr. 69 – 77.
4. Vũ Minh Đức (2016), "Cổ mẫu lửa trong truyện ngắn Isaac Bashevis Singer", *Tạp chí Khoa học* trường Đại học Tây Bắc, số 7, tháng 12 năm 2016, tr. 69 – 78.
5. Vũ Minh Đức (2016), "Cổ mẫu lưỡng tính trong truyện ngắn Isaac Bashevis Singer", *Tạp chí Khoa học* trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 10, năm 2016, tr. 11 – 16.
6. Vũ Minh Đức (2016), "Cổ mẫu mẹ hiền trong truyện ngắn Isaac Bashevis Singer", *Kí hiệu học từ lí thuyết đến ứng dụng trong nghiên cứu và dạy học Ngữ Văn* (Kỉ yếu Hội thảo khoa học quốc gia), NXB Giáo dục Việt Nam, tr. 421 – 428.
7. Vũ Minh Đức (2016), *Cổ mẫu cốt truyện trong truyện ngắn Isaac Bashevis Singer*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, trường Đại học Tây Bắc.
8. Vũ Minh Đức (2017), "Cổ mẫu hành trình trong *Nhà giả kim* của Paulo Coelho", *Tuyển tập công trình nghiên cứu và giảng dạy Ngữ văn, tập 3* (Kỉ yếu Hội thảo sau đại học, khoa Ngữ văn, trường Đại học Sư phạm Hà Nội), NXB giáo dục Việt Nam, tr.372-379.

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Isaac Bashevis Singer là nhà văn sáng tác bằng tiếng Yiddish đầu tiên trên thế giới vinh dự nhận giải thưởng Nobel Văn học năm 1978. I.B. Singer thành công ở nhiều thể loại khác nhau, trong đó tài năng của ông thực sự tỏa sáng và đạt tới đỉnh cao hơn cả là ở địa hạt truyện ngắn. Một trong những điều làm nên sức hấp dẫn của truyện ngắn I.B. Singer chính bởi nghệ thuật kể chuyện. Với những đóng góp ở thể loại truyện ngắn, I.B. Singer được vinh danh là "pháp sư truyện kể". Nghiên cứu truyện ngắn I.B. Singer sẽ góp phần làm sáng tỏ hơn đóng góp của ông đối với truyện ngắn Mĩ nói riêng và thể loại truyện ngắn nói chung.

1.2. I.B. Singer "đứng bên cây đời để kể", truyện ngắn của ông được cắm rễ bền chặt vào kho tàng văn hóa dân gian Do Thái và kí ức tập thể dân tộc cũng như nhân loại. I.B. Singer thăng hoa sáng tạo trong sự kết nối với mạch nguồn Do Thái thông qua hệ thống cổ mẫu được lưu giữ trong kho vô thức tập thể. Vì vậy, nghiên cứu truyện ngắn I.B. Singer từ góc nhìn lí thuyết cổ mẫu góp phần chỉ ra mẫu số chung của cổ mẫu trong truyện ngắn I.B. Singer và các cổ mẫu nguyên thủy, đồng thời làm nổi bật những cổ mẫu phái sinh trong truyện ngắn I.B. Singer để thấy được tài năng tái tạo và "thời sự hóa" những cổ mẫu nguyên thủy.

Tất cả lí do trên là căn cứ khoa học cho phép chúng tôi thực hiện đề tài: ***Cổ mẫu trong truyện ngắn Isaac Bashevis Singer***.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Xác định những luận điểm cơ bản của khái niệm cổ mẫu và đặc điểm của cổ mẫu trong văn học. Từ lí thuyết cổ mẫu, chúng tôi tiếp cận, nhận diện và kiến giải hệ thống cổ mẫu trong truyện ngắn I.B. Singer. Với kết quả nghiên cứu của luận án, chúng tôi hi vọng cung cấp cái nhìn khái quát về lí thuyết cổ mẫu và phê bình cổ mẫu.

Phân tích ý nghĩa, giá trị của các cổ mẫu trong việc thể hiện tư tưởng chủ đề, cũng như quan niệm nghệ thuật về thế giới và con người của I.B. Singer, vì suy cho cùng mọi sáng tạo về nghệ thuật đều thể hiện một chiều sâu tư tưởng về cuộc đời.

Giải mã cổ mẫu trong truyện ngắn của I.B. Singer, luận án khám phá và xác định những nét đặc sắc trong nghệ thuật truyện ngắn I.B. Singer, khẳng định vị trí và đóng góp đối với nền văn học Mĩ, văn học Do Thái và văn học thế giới.

Xuất phát từ những nghiên cứu về I.B. Singer trên thế giới và trong nước, luận án sẽ cập nhật những kết quả mới nhất về ông. Qua đó, kết quả nghiên cứu của luận án sẽ là tài liệu tham khảo bổ ích cho việc nghiên cứu truyện ngắn ở Việt Nam.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Xác định nội hàm khái niệm cổ mẫu trong nghiên cứu phê bình cổ mẫu, xác định những đặc điểm cơ bản của cổ mẫu văn học.

Khảo sát, nhận diện, phân tích và lí giải những nét đặc thù trong hệ thống cổ mẫu của I.B. Singer. Luận án tập trung vào 3 kiểu cổ mẫu tiêu biểu: cổ mẫu Mẹ, cổ mẫu Hành trình, cổ mẫu Lưu đày.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án giới hạn ở việc tìm hiểu cổ mẫu trong truyện ngắn Isaac Bashevis Singer. Tên đề tài của luận án *Cổ mẫu trong truyện ngắn Isaac Bashevis Singer* có thể được dịch ra tiếng Anh là: *Archetypes in Isaac Bashevis Singer's Short Stories*.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

3.2.1. Phạm vi khảo sát

Phạm vi khảo sát của luận án là 11 tập truyện ngắn bằng tiếng Anh của I.B. Singer được chính nhà văn cùng một số dịch giả uy tín chuyển ngữ từ tiếng Yiddish: *Short Friday and Other Stories, The Séance and Other Stories, A Friend of Kafka and Other Stories, Passions and Other Stories, Old Love and Other Stories, Gimpel the Fool and Other Stories, A Crown of Feathers and Other Stories, The Spinoza of Market Street and Other Stories, The Image and Other Stories, The Death of Methuselah and Other Stories, Isaac Bashevis Singer Collected Stories*, do nhà xuất bản Farrar, Straus and Giroux ấn hành.

3.2.2. Phạm vi lí thuyết

3.2.2.1. Khái niệm Cổ mẫu

Cổ mẫu (archetype) còn được dịch thành những tên gọi khác như: siêu mẫu, mẫu gốc, nguyên sơ tượng, mẫu cổ, nguyên mẫu, nguyên tượng… Xét về mặt từ nguyên, *archetype* có nguồn gốc từ tiếng Hi Lạp: *ārche* –

khởi đầu và *typos* – dấu vết/ vết in/ vết hằn.

Thuật ngữ cổ mẫu liên quan trực tiếp tới lí thuyết vô thức tập thể của nhà Tâm phân học người Thụy Sĩ C.G. Jung. Jung coi cổ mẫu như những đơn vị vận hành tạo nên vô thức tập thể, là "những cấu trúc tinh thần đồng nhất mà tất cả đều có". Cổ mẫu là "phần tâm lí sót lại" của việc nhắc lại các mô hình của các trải nghiệm nhân loại phổ biến trong đời sống của tổ tiên xa xưa, được lưu giữ trong vô thức tập thể.

Kế thừa tư tưởng cổ mẫu của C.G. Jung, N. Frye đã mở rộng nội hàm của thuật ngữ này. Cổ mẫu không chỉ giới hạn trong vô thức tập thể mà còn có thể tìm thấy trong những huyền thoại của các dân tộc trên thế giới. Cổ mẫu là "một biểu tượng, thường là một hình tượng trở đi trở lại thường xuyên trong văn học để được nhận biết như một thành tố của một trải nghiệm văn học như một tổng thể".

Kết hợp cả cách hiểu cổ mẫu của C.G. Jung và cách hiểu của N. Frye, chúng tôi quan niệm: Cổ mẫu, trước hết, là ***mẫu của những biểu tượng có mối liên hệ chặt chẽ với vô thức tập thể,*** là nơi lưu giữ kí ức, kinh nghiệm tập thể của dân tộc và nhân loại. Cổ mẫu là ***khuôn mẫu nguyên thủy*** để từ đó có nhiệm vụ phục vụ cho một mô hình cụ thể. Ví dụ, *sự sinh nở thần kì* là khuôn mẫu của các mô hình: ướm thử vết chân, uống nước từ sọ dừa, nằm mộng… Hiểu như vậy, cổ mẫu tương đương với các khái niệm *mô hình, mẫu gốc, điển mẫu*. Thuật ngữ cổ mẫu có thể được áp dụng đối với *một hình tượng, một đề tài, một biểu tượng, một tư tưởng, một kiểu nhân vật, một mô hình cốt truyện*… Muốn tìm, xác định và lí giải cổ mẫu, ta có thể căn cứ ở một số nguồn như: *thần thoại, giấc mơ, văn học, tôn giáo, những chuyện kì ảo, văn học dân gian*. Nghiên cứu cổ mẫu sẽ thấy được đời sống nhân loại qua những không – thời gian văn hóa khác nhau, thấy được toàn bộ sự phát triển đời sống muôn màu hiện nay và những cách thức biểu đạt văn chương đều được thoát thai từ những cổ mẫu, có thể là *cổ mẫu nguyên thủy*, hay *cổ mẫu phái sinh*, thậm chí là *cổ mẫu phản đề*.

3.2.2.2. Đặc điểm Cổ mẫu

Ở luận án này, chúng tôi bước đầu xác định một số đặc điểm nổi bật của cổ mẫu bao gồm: *tính phổ quát nhân loại, tính biểu tượng huyền thoại, tính phái sinh*.

Tính phổ quát nhân loại: Cổ mẫu diễn tả những trải nghiệm mà mọi người có thể gặp, có ý nghĩa chung ở tất cả mọi người, mọi thời đại và các phạm vi không gian khác nhau.

Tính biểu tượng huyền thoại: Cổ mẫu hiện diện trong huyền thoại của mọi nền văn hóa, kết nối với huyền thoại của mọi nền văn hóa. Nó nói về cuộc tìm kiếm ý nghĩa của cá nhân và nhân loại. Cổ mẫu là mẫu của các biểu tượng, miêu tả những trải nghiệm cơ bản của con người dưới dạng các biểu tượng vô thức tập thể, có cấu trúc không xác định và ý nghĩa của nó chỉ được xác định trong sự quy chiếu với cái bên ngoài.

Tính phái sinh: Cổ mẫu có tính vô hạn, không bị lệ thuộc hay bị trói buộc vào một thời đại cá biệt, mà tồn tại phù hợp với mọi thời trong suốt tiến trình lịch sử. Từ một cổ mẫu ban đầu sẽ sinh thành các cổ mẫu phái sinh để tạo nên các hệ cổ mẫu. Sự tiếp thu cổ mẫu có thể diễn ra theo hai xu hướng: một là sử dụng lại và phát triển, làm mới, một hướng khác là tạo ra một cái hoàn toàn mới như phản đề của cổ mẫu.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp *phê bình cổ mẫu*: Phương pháp này được tiến hành trước hết dựa trên sự khảo sát văn bản trên diện rộng làm cơ sở để chọn lọc, sắp xếp và hệ thống các motif, biểu tượng lớn. Xác định cổ mẫu và tìm hiểu ý nghĩa của nó trong tâm thức nhân loại nói chung và minh định ý nghĩa của những cổ mẫu trong truyện ngắn I.B. Singer. Chúng tôi sử dụng hai hướng tiếp cận thuộc phương pháp phê bình cổ mẫu là *phân tâm học cổ mẫu* và *huyền thoại học cổ mẫu*.

Luận án vận dụng hướng tiếp cận phân tâm học cổ mẫu (*sychology archetype*) của C.G. Jung trong quá trình phân tích, giải mã cổ mẫu trong truyện ngắn I.B. Singer đặt trong mối quan hệ với vô thức tập thể.

Hướng tiếp cận huyền thoại học cổ mẫu (*mythology archetype*) của N. Frye sẽ được luận án vận dụng để "đọc" cổ mẫu như một mã văn hóa được I.B. Singer tái tạo từ các mô hình gốc như *Kinh Thánh, Cabala, Talmud*.

- Phương pháp *thi pháp học lịch sử*: Các cổ mẫu trong truyện ngắn I.B. Singer không chỉ là sự kế thừa y nguyên các cổ mẫu nhân vật, cốt truyện, biểu tượng, motif… từ những cổ mẫu nguyên thủy (original archetype) mà đã có những phát triển, biến đổi, làm mới, và đối thoại với

cổ mẫu gốc thông qua những *phản đề cổ mẫu*. Vận dụng phương pháp này, chúng tôi sẽ hướng đến nhiệm vụ khái quát sự vận động, phát triển của những cổ mẫu trong tiến trình lịch sử văn học và những cách tân trong truyện ngắn I.B. Singer qua các cổ mẫu phái sinh.

- Phương pháp *văn hóa – lịch sử*: Phương pháp này xác định cách thức nghiên cứu của luận án, luôn đặt truyện ngắn I.B. Singer trong mối quan hệ ngoại tại, quan hệ với các sáng tác văn học dân gian Do Thái (như *Midras*, truyện dân gian Do Thái), lịch sử Do Thái và Do Thái giáo. Bởi lẽ, cổ mẫu luôn được kết nối và tìm thấy trong vô thức tập thể.

- Phương pháp *phê bình tiểu sử*: Nghiên cứu truyện ngắn I.B. Singer trong mối quan hệ với cuộc đời của nhà văn sẽ góp phần bổ sung một số thông tin về những tiền đề, nhân tố ảnh hưởng tới tư tưởng của nhà văn. Đặc biệt, trải nghiệm của I.B. Singer trong những năm sống ở Mĩ hằn in trong vô thức cá nhân như một miếng ghép đồng dạng để kích hoạt vô thức tập thể sẽ được chúng tôi vận dụng trong chương 4 của luận án, khi phân tích cổ mẫu lưu đày.

5. Những đóng góp mới của luận án

5.1. Luận án là công trình đầu nghiên cứu về truyện ngắn I.B. Singer từ lí thuyết cổ mẫu, bổ sung một cách tiếp cận truyện ngắn I.B. Singer. Phương pháp nghiên cứu và kết quả luận án được rút ra sẽ là cơ sở để khẳng định những kế thừa và cách tân của I.B. Singer ở thể loại truyện ngắn. Việc chỉ ra quá trình làm mới cổ mẫu trong truyện ngắn I.B. Singer bằng hệ thống cổ mẫu phái sinh và những phản đề cổ mẫu giúp chúng ta có cái nhìn bao quát hơn với hoạt động sáng tác nghệ thuật nói chung: quá trình sáng tác của nhà văn luôn có sự tham gia của vô thức tập thể. Tác phẩm văn học mang trong nó hệ thống các cổ mẫu như là siêu liên kí hiệu nên chúng ta cần đọc tác phẩm văn học như một cấu trúc mở với rất nhiều mối quan hệ ngoại tại.

5.2. Việc vận dụng lí thuyết cổ mẫu để nghiên cứu sáng tác của một tác giả cụ thể, luận án phần nào có ích cho những quan điểm nghiên cứu tương tự, trong các trường hợp nghiên cứu về cổ mẫu trong sáng tác của các nhà văn khác, đặc biệt là các nhà văn Do Thái. Luận án là tài liệu tham khảo hữu ích cho những ai quan tâm tìm hiểu cổ mẫu văn học, truyện ngắn I.B. Singer và văn hóa Do Thái.

6. Cấu trúc của luận án

Ngoài phần *Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo*, luận án được cấu trúc thành bốn chương:

Chương 1. Tổng quan về vấn đề nghiên cứu

Chương 2. Cổ mẫu mẹ

Chương 3. Cổ mẫu hành trình

Chương 4. Cổ mẫu lưu đày

Chương 1
TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1.1. Nghiên cứu truyện ngắn I.B. Singer

1.1.1. Nghiên cứu truyện ngắn I.B. Singer ở nước ngoài

Hoạt động nghiên cứu phê bình truyện ngắn I.B. Singer ở nước ngoài khá sôi nổi, trong những tài liệu thu thập được, chúng tôi phân loại theo các hướng nghiên cứu, bao gồm: *phê bình tiểu sử* (các công trình của D. Straus, P. Kresh, R. Burgin và I.B. Singer, S.L. Gilman), *phê bình xã hội học* (các công trình của S.M. Kremer, S.L. Gardberg), *phê bình đề tài* (các công trình của K.C. Biswal, E. Alexander, A. Sundvall, S.R. Ahmed, M. Kuzmack, K. Poláchová), *phê bình hình thức luận* (các công trình của B. Siegel, L. Gyllensten, F.V. Gibbons, I.Ch. Biletzky, D.G. Roskies, M. Salhiová), *nghiên cứu so sánh* (các công trình của A.P. Bhullar, Y. Sherwood, J. Zipes, E. Domansk, D.G. Roskies, R. Gray, M. Ratsaby, M.A. Snodgrass, G. Bodmer, H. Ulbertová, G.L. Cronin và A.L. Berger), *phê bình tâm lí - phân tâm học* (các công trình của R. Burgin và I.B. Singer, S.B. Fishman, M. Spilka, B.L. Knapp). Tuy nhiên, chưa có công trình nào đề cập đến vấn đề cổ mẫu trong truyện ngắn I.B. Singer.

1.1.2. Nghiên cứu truyện ngắn I.B. Singer ở trong nước

Đến thời điểm này, tình hình nghiên cứu về I.B. Singer ở Việt Nam nhìn chung vẫn chưa xứng tầm với tài năng và đóng góp của nhà văn. Tổng quan tình hình nghiên cứu truyện ngắn I.B. Singer ở Việt Nam, chúng tôi chú ý đến một số bài viết, công trình của Lê Đình Cúc, Lê Huy Bắc, Nguyễn Thị Thanh Giang, Nguyễn Thị Thu Dung.

1.2. Nghiên cứu cổ mẫu trong truyện ngắn I.B. Singer

1.2.1. Nghiên cứu cổ mẫu trong truyện ngắn I.B. Singer ở nước ngoài

Những tài liệu nghiên cứu về cổ mẫu trong truyện ngắn I.B. Singer ở nước ngoài còn rất mỏng, hơn nữa chưa đi sâu nghiên cứu cổ mẫu trong truyện ngắn của nhà văn mà mới chỉ định danh một số cổ mẫu (các bài viết của P.N. Seigel, S. Grebstein, L.S. Friedman, E. Alexander, B.V. Lasithe). Đáng chú ý nhất trong số này là bài viết *Singer's Shrewd "Gimpel": Bread and Childbirth* (1986) của S. Grebstein, đã không chỉ gọi tên những cổ mẫu trong truyện ngắn I.B. Singer mà đi sâu phân tích và kiến giải ý nghĩa của các cổ mẫu trong truyện ngắn *Gimpel the fool*.

1.2.2. Nghiên cứu cổ mẫu trong truyện ngắn I.B. Singer ở trong nước

Tìm hiểu truyện ngắn I.B. Singer từ lí thuyết cổ mẫu ở Việt Nam vẫn còn là khoảng trống trong nghiên cứu về tác giả này. Có thể nói, luận văn thạc sĩ của chúng tôi, năm 2014, là công trình đầu tiên nghiên cứu cổ mẫu trong truyện ngắn I.B. Singer. Tiếp đó, năm 2015, Lê Huy Bắc, trong một bài báo khoa học, dừng lại để phân tích ngắn gọn về *cổ mẫu chiếc gương thần* trong một truyện ngắn của I.B. Singer.

Tiểu kết: Truyện ngắn I.B. Singer trở thành đối tượng nghiên của nhiều công trình, chuyên luận, luận án, luận văn, khóa luận tốt nghiệp, bài báo khoa học trên thế giới, như Anh, Mĩ, Séc, Phần Lan, Ấn Độ, Việt Nam… Những công trình này đã bàn đến nhiều vấn đề trong truyện ngắn I.B. Singer, từ nội dung cho tới nghệ thuật, phong cách sáng tác… Ở luận án này, chúng tôi đã phân loại các công trình nghiên cứu đó theo các hướng tiếp cận: phê bình tiểu sử, phê bình xã hội học, phê bình đề tài, phê bình hình thức luận, nghiên cứu so sánh, phê bình tâm lí – phân tâm học. Dẫu không trực tiếp bàn luận về cổ mẫu trong truyện ngắn I.B. Singer nhưng các tài liệu trên giúp chúng tôi có cái nhìn tương đối đầy đủ về những vấn đề liên quan tới truyện ngắn I.B. Singer, và đó cũng là cách các tác giả tiệm cận cổ mẫu trong truyện ngắn I.B. Singer, hoặc từ bình diện lịch sử xã hội, hoặc từ bình diện văn hóa. Hai bình diện này trở thành cơ sở quan trọng đối với nghiên cứu phê bình cổ mẫu. Đặc biệt, những bài viết của Paul N. Seigel, Lawrence S. Friedman, Edward Alexander, B.V. Lasithe, Sheldon Grebstein, Lê Huy Bắc,… đã bước đầu đặt ra vấn đề

nghiên cứu cổ mẫu trong truyện ngắn I.B. Singer, tuy chưa thành hệ thống, song đã giúp chúng tôi có thêm cái nhìn về các dạng thức cổ mẫu trong truyện ngắn của ông. Những ý kiến của các nhà nghiên cứu phê bình về truyện ngắn I.B. Singer đã phần nào khơi mở để chúng tôi đặt ra vấn đề nghiên cứu cổ mẫu trong truyện ngắn I.B. Singer. Trong quá trình triển khai nội dung, chúng tôi tiến hành liên hệ và đối thoại với những ý kiến, quan điểm, nhận định của các nhà nghiên cứu.

Chương 2
CỔ MẪU MẸ

Cổ mẫu mẹ (mother archetype) có lẽ là một trong những cổ mẫu hình thành sớm nhất, bởi cổ mẫu này gắn bó mật thiết tới quá trình hình thành và phát triển của sự sống trên trái đất. Cổ mẫu mẹ mang tính lưỡng diện, một mặt được kết nối với những đặc tính tích cực như sự phì nhiêu, che chở, yêu thương; mặt khác được kết nối với những đặc tính tiêu cực như cái chết, hủy diệt, chiến tranh, thù hận,… hình thành nên hai cổ mẫu tương ứng là cổ mẫu mẹ hiền và cổ mẫu mẹ khủng khiếp.

2.1. Mẹ hiền

Cổ mẫu mẹ hiền (good mother archetype) gắn với những ý nghĩa tích cực như sự sống, sự sinh nở, sự nuôi dưỡng, phát triển… của đất mẹ. Cổ mẫu mẹ hiền trong truyện ngắn I.B. Singer là những người mang phẩm chất tốt đẹp của nữ giới (thiên tính nữ), được thể hiện trên hai phương diện: Mẹ như suối nguồn yêu thương vô tận và Mẹ bao dung trở thành nơi mỗi người trở về sau tháng ngày lầm lỡ để được cứu rỗi và phục sinh.

2.1.1. Suối nguồn yêu thương

Mẹ hiền trong truyện ngắn I.B. Singer trước hết là những người giữ lửa cho mái ấm gia đình, lo toan vun vén mọi công việc và hi sinh thầm lặng. Mẹ hiền được thể hiện qua tình mẫu tử cao đẹp và thiêng liêng, tình yêu thương con vô bờ, bao dung, độ lượng, vị tha, và giàu đức hi sinh.

2.1.1.1. Sự cứu rỗi và tái sinh

Mỗi con người đều sinh ra từ mẹ và sau tháng ngày bươn bả, mẹ lại

trở thành nơi bình yên để trở về để được yêu thương, che chở, được bao bọc trong vòng tay bao dung, độ lượng. Những nhân vật nam trong truyện ngắn I.B. Singer thường được miêu tả trong trạng thái hoang mang, muốn rời bỏ/ chạy trốn đời sống văn minh để tìm tới một nơi nào đó mong tìm kiếm sự giải thoát, bình yên trong tâm hồn và nơi anh ta đến luôn xuất hiện người phụ nữ.

2.2. Mẹ khủng khiếp

Cổ mẫu mẹ khủng khiếp (terrible mother archetype) là mặt đối lập của cổ mẫu mẹ hiền, gắn với những đặc tính tiêu cực của đất mẹ và được biểu hiện dưới dạng cổ mẫu "mẹ ăn thịt con". Cổ mẫu mẹ khủng khiếp trong truyện ngắn I.B. Singer gắn liền với các cổ mẫu: *dâm đãng, cám dỗ, phù thủy*.

2.2.1. Dâm đãng

Lilith và Eva được xem là cổ mẫu người đàn bà dâm đãng. Tuy nhiên, dâm đãng gắn với hình tượng Lilith và Eva không hoàn toàn mang tiêu cực như ý nghĩa của từ này hiện nay, mà dâm đãng được hiểu như là *sự tự do về tình dục*. Bởi vậy, ngày nay, Lilith đã trở thành biểu tượng của phong trào đòi quyền bình đẳng về tình dục cho phụ nữ. Song, những người Do Thái giáo xem Lilith là hiện thân của *nữ quỷ dâm dật* và họ coi những người đàn bà đòi sự tự do về tình dục như là bị quỷ ám hơn là sự trỗi dậy của bản năng. Ngoại tình hay dâm đãng thực ra chỉ là cách hậu thế phiên dịch cổ ngữ-cổ mẫu sang mã ngôn ngữ hiện đại.

Nhân vật chạy theo tiếng gọi bản năng với những đam mê nhục dục, ở họ phóng chiếu đầy đủ những mặt tối, góc khuất của cổ mẫu mẹ. Sự phóng đãng trong đời sống tình dục ở người đàn bà trong truyện ngắn I.B. Singer luôn được kết nối với những ham muốn xác thịt, những thèm khát mang tiếng vọng bản năng.

Tiếng nói của dục năng ở các nhân vật được I.B. Singer hình tượng hóa thông qua tiếng gọi của những lực lượng ma quỷ. Bởi vậy, motif giao ước với quỷ trở thành yếu tố quan trọng làm nên cổ mẫu người đàn bà dâm đãng – cũng là cổ mẫu thiên thần sa ngã trong truyện ngắn I.B. Singer.

2.2.2. Cám dỗ

Khởi nguyên của sự xuất hiện người đàn bà trong cõi thế gắn liền với những câu chuyện trong thần thoại và Kinh Thánh cùng chung ý niệm

người đàn bà-cám dỗ và thường đem những tai họa: Pandora, Eva, các Siren, nữ yêu trong *Tây du kí, Tiễn đăng tân thoại, Truyền kì mạn lục*,… nàng Uma trong thần thoại Ấn Độ.

Sự cám dỗ của người đàn bà trong truyện ngắn I.B. Singer chủ yếu thể hiện ở hai khía cạnh *cám dỗ sắc dục* và *cám dỗ tư tưởng*. Trong truyện ngắn I.B. Singer thường xuất hiện motif người đàn ông lúng túng bất lực trước người đàn bà gợi dục, hoặc luôn gặp những rắc rối mà người phụ nữ đem lại. Sự xuất hiện của họ như một thử thách đức tin và lòng công chính ở mỗi người. Hơn nữa, mẹ khủng khiếp còn có khả năng mời gọi, cám dỗ con người bởi các tư tưởng sai trái, tội lỗi. Sự cám dỗ tư tưởng được đẩy lên tới mức cao nhất, biến nhân vật trở thành kẻ "cải đạo".

2.2.3. Phù thủy

Từ xưa, trong quan niệm của các nền văn hóa trên thế giới, người phụ nữ thường được gắn với sức mạnh hắc ám: Trong Hán ngữ, những chữ mang ý nghĩa tiêu cực thường có bộ 女 (nữ - phụ nữ). Phân tâm học lại lí giải hiện tượng phù thủy như là sự phóng chiếu của cái anima nam tính. Trong văn hóa dân gian Do Thái, phù thủy là một trong những sinh vật huyền thoại trong huyền thoại Do Thái, là những người hành nghề thầy thuốc bằng tà thuật, nguyền rủa đối thủ, hay đố kị và ghen ghét…

Cổ mẫu phù thủy trong truyện ngắn I.B. Singer gắn với những người phụ nữ mang sức mạnh hủy diệt, có khả năng hủy hoại và xâm hại người khác bằng lời nói thông qua sự nguyền rủa. Tuy nhiên, I.B. Singer đã có một cách nhìn nhận khác đối với cổ mẫu phù thủy, họ không chỉ là những tội đồ đáng bị lên án và xa lánh, ông đã thấu hiểu bản chất của con người và thấy họ trở nên độc ác như vậy một phần do hoàn cảnh sống xô đẩy.

Tiểu kết: I.B. Singer quan niệm, người phụ nữ mang trong mình phần nguyên sơ, thánh thiện. Bởi vậy, trong nhiều truyện, người kể chuyện trong tác phẩm của ông thường là nhân vật nữ, nhất là các bà lão. Cổ mẫu mẹ hiền trở thành mạch ngầm xuyên suốt, kết nối thế giới truyện ngắn I.B. Singer, nổi bật với những phẩm chất tốt đẹp như tình yêu thương vô bờ, đức hi sinh, lòng vị tha, yêu thương, che chở và cứu rỗi. Những mặt tiêu cực của cổ mẫu này được thể hiện ở cổ mẫu mẹ khủng khiếp. Cổ mẫu mẹ khủng khiếp được thể hiện thông qua các cổ mẫu hình tượng như người đàn bà dâm đãng, người đàn bà cám dỗ, và phù thủy,… những hình tượng được kết nối với ý niệm về cái xấu, cái ác, chết chóc và hủy diệt. Cổ mẫu mẹ trong truyện ngắn I.B. Singer được hiện lên đầy đủ trong tính lưỡng

diện của cổ mẫu này, vừa là mẹ yêu thương chở che vừa là mẹ hủy diệt. Liên quan gần gũi với cổ mẫu mẹ, cổ mẫu đất trong truyện ngắn I.B. Singer cũng vừa là nơi an trú yên bình vừa là nơi chết chóc, khủng khiếp ruồng rẫy con người. Giữa cổ mẫu mẹ và cổ mẫu đất có một mối liên hệ, đồng nhất để kết hợp với nhau biểu đạt ý niệm: MẸ - CỘI NGUỒN. Từ **מוֹלֶדֶת** trong tiếng Hebrew tương đương với *homeland* (quê nhà), *birthplace* (nơi sinh), *motherland* (quê mẹ) trong tiếng Anh. Trong tiếng Hebrew hiện đại, từ **מוֹלֶדֶת** (moh-LEH-det) (homeland) có xuất xứ từ câu thơ trong Kinh Thánh, hậu tố của từ này là **י.ל.ד** (y.l.d), nghĩa là *birth* (sự sinh đẻ, sự ra đời, sự thành lập). Mẹ hiền thể hiện ý niệm về sự bình an, nơi cưu mang và che chở, nguồn sống và yêu thương… Thông điệp ý nghĩa ấy về cổ mẫu mẹ hiền chi phối, lan tỏa thế giới nghệ thuật của I.B. Singer. Trong tư duy nghệ thuật của mình, nhà văn chủ trương xây dựng hình tượng các nhân vật thực hiện hành trình kiếm tìm miền đất hứa, miền đất của sữa và mật ong, thiên đường cuộc sống… nhưng luôn cảm thấy xa lạ và cô đơn nơi xứ người và luôn khao khát được trở về đất mẹ, trở về cội nguồn. Hoặc có những người cảm thấy ngột ngạt bởi bầu không khí văn minh, họ thực hiện hành trình chạy trốn, nơi đến có thể khác nhau, nhưng nơi đó luôn có một người phụ nữ đang chờ đợi họ đến để chia sẻ, động viên, an ủi. Hành trình ấy mang ý nghĩa như một chuyến về nguồn, về với Mẹ để được tiếp thêm sức mạnh. Mẹ vừa hiền vừa khủng khiếp là cách biểu đạt ý nghĩa về cội nguồn vừa bình yên vừa chết chóc, vừa cưu mang vừa ruồng bỏ, vừa khởi sinh vừa tận diệt… in sâu trong nếp gấp vô thức của dân tộc Do Thái, một dân tộc thiết tha mong ước gắn bó và trở về với miền đất hứa canaan, nhưng cứ bị đẩy xa mãi, đẩy họ vào những hành trình kiếm tìm miền đất hứa, tìm kiếm nguồn cội và cảnh lưu đày nhân gian.

Chương 3
CỔ MẪU HÀNH TRÌNH

Hành trình (journey) là "chuyến đi xa dài ngày", và là cổ mẫu xuất hiện sớm trong thần thoại, sử thi kể về hành trình của người anh hùng. Thực hiện hành trình, nhân vật vượt qua những thử thách để chinh phạt kẻ thù hoặc kiếm tìm phần thưởng, tìm đường về nhà... Về cấu trúc, hành

trình gồm 3 chặng ra đi – thử thách – trở về. Về tính chất, kết quả của hành trình là đem đến cho nhân vật tham gia hành trình nhận thức về thế giới và về chính họ.

Hành trình trong truyện ngắn I.B. Singer khá phong phú về loại hình, tính chất, mức độ, và không gian. Căn cứ vào mục đích, động cơ, đối tượng của mỗi hành trình, chúng tôi nghiên cứu cổ mẫu hành trình trong truyện ngắn I.B. Singer gắn với ***ý niệm miền đích***: *thiên đường trần thế, thiên đường tình ái,* và *thánh đường bản thể*.

3.1. Thiên đường trần thế

3.1.1. Miền đất hứa

Trong lịch sử hơn 2700 năm, trải qua bao cuộc lưu đày, người Do Thái vẫn không nguôi giấc mơ trở về miền đất hứa, "miền đất của sữa và mật ong", và đến hôm nay dân tộc ấy vẫn đang trên hành trình kiếm tìm miền đất hứa. Đó là hành trình trở về cội nguồn, trở về miền đất của các bậc tổ phụ, là hành trình trở về kinh thành Jerusalem đã bị thiêu trụi. Những miền đất ấy mở rộng không gian trong truyện ngắn I.B. Singer tới mọi miền theo bước chân của người Do Thái khắp thế giới: Israel, Ba Lan, Mĩ, Nga, Đức, Anh, Tây Ban Nha, Brazil, Thổ Nhĩ Kì, Tiệp Khắc, Argentina… Phần lớn các cuộc hành trình được thực hiện bởi sự câu thúc từ nhu cầu thoát khỏi sự hủy diệt của bom đạn chiến tranh và cuộc tàn sát đẫm máu của kẻ thù.

3.1.2. Giấc mơ nước Mĩ

Nước Mĩ trở thành niềm mơ ước, biểu tượng của thiên đường cuộc sống, là biến thể của cổ mẫu vườn (*archetype of garden*). Hành trình này trở thành chủ đề xuyên suốt nhiều truyện ngắn và tiểu thuyết của I.B. Singer - GIẤC MƠ NƯỚC MĨ. Qua hành trình di chuyển không gian, hành trình tới nước Mĩ, I.B. Singer tạo nên cái nhìn so sánh về cuộc sống và con người ở những vùng Đất – một kiểu trò chơi đa điểm nhìn: ở đó có sự đối lập giữa thế giới văn minh và cuộc sống ở những miền quê nghèo Warsaw, chân trời tự do và thế giới ngục tù.

3.2. Thiên đường tình ái

3.2.1. Bản giao kèo tình ái

Những tình nhân trong các truyện ngắn tham gia vào hành trình kiếm

tìm tình yêu và hạnh phúc trong mối quan hệ gắn bó hài hòa với bạn tình dựa trên cơ sở tự do luyến ái và nền tảng các giá trị đạo đức, tôn giáo.

Con đường dẫn tới thiên đường tình ái không phải khi nào cũng bằng phẳng, mà thường trong hành trình kiếm tìm tình yêu hạnh phúc, con người phải trải qua những thử thách, những cám dỗ, và nhiều kẻ đã gục ngã trên đại lộ tình yêu. Motif sách Job đóng vai trò là thử thách (test) trong cốt truyện hành trình mà mỗi nhân vật cần phải trải qua. Điểm chung dễ nhận thấy giữa cặp vợ chồng trong truyện ngắn I.B. Singer là họ thường bị đặt trong **thử thách**: không có con. Đó là thử thách đầy cay nghiệt mà rất nhiều các nhân vật của ông không thể vượt qua. Trong những cảnh ngộ ấy, bao giờ cũng vậy, người vợ sẽ phải gánh chịu những thiệt thòi cho dù họ cam chịu và hết lòng cung phụng, yêu thương chồng. Người đàn ông chối bỏ hạnh phúc mình đang có để lên đường kiếm tìm hạnh phúc.

3.2.2. Bản hợp đồng lưỡng giới

Lưỡng tính (*hermaphroditism*) là cổ mẫu xuất hiện khá sớm. Thần thoại sáng thế và văn học dân gian nhân loại sớm lưu lại câu chuyện chứa đựng cổ mẫu Lưỡng tính – thần thoại sáng thế kể về các vị thần, con người hay loài vật lưỡng tính. Về tâm lí, C.G. Jung cho rằng ở mỗi người nam và người nữ đều tồn tại cổ mẫu anima (linh âm) và animus (linh dương) tồn tại không tách rời. Về mặt sinh học, quan sát quá trình phát triển của bào thai, người ta thấy ở thời kì đầu bào thai là một thể lưỡng tính.

Cổ mẫu lưỡng tính trong truyện ngắn I.B. Singer được thể hiện đầy đủ ở 4 dạng LGBT: đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính/ lưỡng tính, chuyển giới. Tình yêu đồng tính từ điểm nhìn tôn giáo là hành vi cấm kị và các nhân vật của I.B. Singer dám vi phạm cấm kị đó và chấp nhận những hình phạt từ Chúa. Thông qua hành trình cải trang của các nhân vật đồng tính, I.B. Singer bày tỏ sự đồng tình với khát vọng trở thành chính mình của các nhân vật. Đó vừa là hành trình vi phạm cấm kị vừa là hành trình kiếm tìm bản thể. Viết về đề tài đồng tính, truyện ngắn I.B. Singer góp phần thể hiện tư tưởng giải kiến tạo giới.

3.3. Thánh đường bản thể

3.3.1. Mặt nạ của Chúa

Cấm kị là những quy định tôn giáo được đặt ra và buộc mọi người tuân theo, là mặc cảm sâu xa và căn cội nhất của tôn giáo. Đồng thời cấm kị cũng trở thành mặt nạ mà các nhân vật luôn muốn "lột mặt nạ" với nỗi hoài nghi xâm chiếm có hay không sự tồn tại và quyền năng của Chúa. Để

kiểm chứng sự tồn tại của Người, các nhân vật trong truyện ngắn I.B. Singer *chọn để vi phạm* như là hành vi thách thức quyền năng của Chúa. Trong hành trình vi phạm cấm kị, các nhân vật thường là những nhà thông thái *đối thoại với các tín điều được ghi trong Kinh Thánh*. Không chỉ hoài nghi, xúc phạm Chúa, sự vi phạm cấm kị vượt ngưỡng trong hành vi *cải giáo* hoặc quyết định *trở thành người vô thần*.

3.3.2. Đường về bản thể

Song song và tiếp nối với hành trình vi phạm cấm kị là hành trình trừng phạt và phục sinh. Motif phạm tội – hình phạt – phục sinh là một phần không thể thiếu của cốt truyện hành trình trong truyện ngắn I.B. Singer. Thử thách là motif đóng vai trò thanh lọc, tẩy uế, gột rửa tội lỗi và kiểm nghiệm đức tin. Trong hành hình phục sinh của nhân vật luôn có sự tham gia của những người thầy cuộc sống nâng đỡ, chỉ dẫn cho nhân vật tội đồ thoát khỏi u mê, lầm lạc để tiếp tục giữ vững đức tin.

Tiểu kết: Hành trình trong truyện ngắn I.B. Singer trở thành cổ mẫu vô cùng quan trọng để biểu đạt cuộc sống, tính cách và số phận Do Thái, một dân tộc luôn trong tâm thế "trên đường". Những nhân vật Do Thái trong truyện ngắn của ông dường như gánh trên vai sứ mệnh của cuộc "chạy tiếp sức" không mệt mỏi của dân tộc mình suốt bao thế kỉ qua, kể từ ngày nhận được ân sủng trở thành "dân tộc được lựa chọn" bởi Thiên Chúa cùng lời hứa sẽ ban cho dân tộc này một miền đất của sữa và mật ong. Miền đất hứa trong truyện ngắn I.B. Singer gắn liền với hành trình đi tới mọi miền đất xa xôi trên thế giới như Anh, Pháp, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Ấn Độ, Cu Ba… Trong đó, nước Mĩ trở thành tâm điểm của mọi cuộc hành trình và nổi bật lên như thiên đường của mọi thiên đường trong ý niệm về "giấc mơ nước Mĩ". Cùng với hành trình kiếm tìm miền đất hứa còn là hành trình kiếm tìm tình yêu. Tình yêu là hành trình tinh thần hướng ra bên ngoài trong sự kết nối với những chủ thể khác trong sự hòa hợp tâm hồn. I.B. Singer làm sống dậy những hành trình kiếm tìm thiên đường tình ái với những sắc thái phức hợp (tình yêu đam mê và tội lỗi, tình yêu đồng tính). Đức tin Do Thái trở thành phép thử có tác dụng phân định hành trình này thành hai ngả rẽ: Thiên đường – Địa ngục. Đức tin còn là nguyên tắc vàng xác quyết hành trình kiếm tìm câu trả lời cho câu hỏi muôn thuở "Ai là

người Do Thái?". Israel! Đúng như tên gọi "kẻ chống lại Chúa", người Do Thái vừa là dân tộc giàu đức tin nhưng đồng thời cũng là đứa con bướng bỉnh, đôi khi bất tuân và thường xuyên đối thoại với Người. Các nhân vật trong truyện ngắn I.B. Singer là những nhà tư tưởng, là kẻ nổi loạn muốn "lột mặt nạ của Chúa" bằng cách vi phạm các cấm kị. Đó là hành trình lầm lạc và tội lỗi, hành trình này dẫn đến cái chết của nhân vật (thân xác hoặc tâm hồn), để sau đó chính họ nhận ra bản chất của thế giới và sự hiển linh của Chúa, họ lại tiếp tục hành trình phục sinh bằng sự đền tội và sám hội. Ba hành trình kiếm tìm miền đất hứa, tình yêu, Chúa như những thù hình khác nhau của cổ mẫu Thiên đường. Và ở đây, cổ mẫu Thiên đường luôn được kết nối với phản đề của nó – cổ mẫu Địa ngục. Cuộc hành trình không chỉ là hành trình đi tìm Thiên đường trần thế hay để đạt tới Thiên đường tình ái hay chui vào Thánh đường bản thể mà là hành trình đi tới cái ta mang tầm nhân loại, đi tới sự lột xác hóa thân để trở thành những con người-ánh sáng trong vòng tay Thiên Chúa. Những hành trình ấy đâu phải là con đường dị biệt của dân tộc Do Thái trong cái nhìn phán xét, xa lạ của các dân tộc khác, mà nó nằm trong hành trình hướng đến những giá trị bất biến của nhân loại. Đó là hành trình vượt thoát ra khỏi khuôn khổ chật hẹp, giới hạn nhỏ bé để vươn dậy, trải nghiệm hướng tới sự hoàn thiện.

Chương 4
CỔ MẪU LƯU ĐÀY

Chuyện về tháp Babel trong *Kinh Thánh* là dấu tích cổ xưa nhất nói đến tình cảnh tha phương như một sự lưu đày, một hình phạt cho tội lỗi của con người. Như vậy, lưu đày (exile) được lí giải như một hình phạt của Chúa giáng xuống con người do lòng kiêu ngạo của họ (biểu tượng tháp Babel), bắt con người li tán bằng cách làm cho không hiểu nhau. Do vậy, con người luôn sống trong mặc cảm bị lưu đày, bị bứng khỏi cộng đồng, nơi quê cha đất tổ, mà trở thành những kẻ xa lạ giữa miền đất xa lạ, không tìm được tiếng nói chung và hiện diện như một cá thể dị chủng.

Khái niệm "exile" (lưu đày) được hiểu là: ***buộc rời khỏi quê hương vì một lí do nào đó (có thể bị ép buộc hoặc chủ động rời bỏ), đến sống ở một nơi xa lạ, và luôn khao khát hi vọng trở về quê hương của cha ông***.

4.1. Ngôn ngữ lưu đày

4.1.1. Hỗn độn ngôn ngữ và xung đột bản sắc

Cổ mẫu ngôn ngữ lưu đày trong truyện ngắn I.B. Singer trước hết gắn với tình trạng bất đồng ngôn ngữ giữa các nhân vật. Tình trạng xung đột ngôn ngữ thể hiện sự xung đột bản sắc giữa các nhóm người. Bức tranh ngôn ngữ lộn xộn gợi ra bi kịch không hiểu nhau, không thấu hiểu giữa những người không cùng chung tiếng nói, tư tưởng.

4.1.2. Ngôn ngữ Yiddish và bản sắc thiểu số

Trong mối tương quan với ngôn ngữ Do Thái (Yiddish, Hebrew), những nhân vật rời bỏ tiếng mẹ đẻ để nói các ngoại ngữ khác được xem như hành vi cải giáo, và những người chấp nhận nói thứ ngôn ngữ của thiểu số như chấp nhận hình phạt nói ngôn ngữ lưu đày. Những kẻ nói "tiếng nói của kẻ khác" và những kẻ nói tiếng nói thiểu số đều là những kẻ cô đơn, lạc lõng, những kẻ "bị bật rễ", họ luôn cô đơn, lập dị, ngốc nghếch trong mắt của số đông. I.B. Singer thường sử dụng người kể chuyện nhà văn (the writer as a narrator) - nhà văn Do Thái, những người "nói" thứ ngôn ngữ lạc lõng khi sáng tác bằng một ngôn ngữ xa lạ với cuộc sống hiện đại như tiếng Yiddish hay Hebrew và viết những câu chuyện thần bí, ma quỷ.

Tiếp tục nói ngôn ngữ lưu đày đã làm cho dân tộc Do Thái li tán cũng là cách (cố) chấp nhận nói chung một thứ tiếng với hi vọng dù có phải chia lìa xa cách hay lạc mất nhau nhưng chừng nào còn chung tiếng nói là vẫn còn hi vọng được đoàn tụ. Ngôn ngữ dân tộc là sợi dây bền chặt có khả năng cố kết dân tộc bởi sâu thẳm bên trong ngôn ngữ là văn hóa dân tộc, đấu tranh để giữ gìn tiếng mẹ đẻ thực chất là cuộc đấu tranh bảo tồn căn tính văn hóa tộc dân tộc.

4.2. Lưu đày tha nhân

4.2.1. Kẻ bên lề cuộc sống

Một số nhân vật của I.B. Singer thích nghi hoàn toàn văn hóa ngoại lai và khước từ bản sắc Do Thái thông qua hành trình cải đạo và nói các ngoại

ngữ, ngôn ngữ của người bản địa như Anh, Pháp, Nga, Đức, Tây Ban Nha,… Đây có thể được xem như một lựa chọn dữ dội để quên đi vết tích của nhóm thiểu số (the minority/ ethnic minority)/ người dị chủng, đánh mất bản sắc (indentity) (cũng là đánh mất bản thể) và tự làm mới mình. Dẫu hoà nhập được hay không thì với nhân vật, những con người ấy luôn thất bại. Bởi với sự tự làm mới, họ đã trở nên xa lạ với cộng đồng Do Thái, là kẻ cải đạo, là phản đồ Israel; với cộng đồng Anh, Pháp, Mĩ, Ba Lan, Đức… anh ta mãi không thể thuộc về họ hoàn toàn và anh ta trở thành ***bản thể mang tính lai chủng*** như: Do Thái - Anh, Do Thái - Pháp, Do Thái - Mĩ, Do Thái - Ba Lan, Do Thái - Đức… cô đơn và xa lạ với cả hai.

Con người không làm chủ ngôi nhà của mình, bị quấy rầy phiền nhiễu, thậm chí, bị "truất quyền" chủ nhà, là kiểu nhân vật thường gặp trong truyện ngắn I.B. Singer. Tính ngoại biên còn thể hiện thông qua không gian được I.B. Singer miêu tả trong các truyện ngắn viết về những cuộc gặp gỡ, trò chuyện của các nhân vật là kiểu *không gian bên lề, không gian thừa, không gian không ổn định*, như quán ăn tự phục vụ, đường phố, nhà tế bần.

Chạy trốn là phản xạ vừa có tính điều kiện, vừa có tính vô thức của các chủ thể. Đó có thể là sự dịch chuyển mang tính không gian, hoặc là sự dịch chuyển tâm tưởng. Dịch chuyển tâm tưởng như sự đào thoát khỏi không gian vật lí để ẩn náu và cư ngụ trong không gian tâm tưởng, từ không gian bên ngoài (outer space) vào không gian bên trong (inner space) của chủ thể. Xét từ phương diện nào đó, hành vi chạy trốn mang trong nó một bản năng sống (Eros instict) mãnh liệt.

4.2.2. Lạc ở Mĩ

Bên cạnh những người thực hiện "tiến trình trắng", một bộ phận còn lại rất khó để có thể hòa nhập bởi họ không muốn chống lại Chúa. Giấc mơ nước Mĩ đã được I.B. Singer *giải huyền thoại* thông qua cảm giác cô đơn, lạc lõng của tất cả những nhân vật trên đất Mĩ. Cả những người "trắng hóa"/ "Mĩ hóa" thành công (số này không nhiều) hay những người một mực cự tuyệt văn hóa Mĩ để giữ trọn bản sắc Do Thái, xét đến cùng họ vẫn là kẻ thất bại. Mãi mãi họ vẫn chỉ là "khách" của nước Mĩ, một người xa lạ giữa miền đất lạ. Không chỉ cảm thấy xa lạ với những con người

chung quanh ở miền đất lạ, mà họ còn cảm thấy xa lạ ngay cả với những người thân yêu.

4.3. Lưu đày bản ngã

Lưu đày bản ngã là hành trình nhân vật hướng vào bên trong thế giới của tâm tưởng với những đổ vỡ, chấn thương, dằn vặt, đau khổ… để tự cảm cảm nhận sự cô độc như tự lưu đày cùng hành trình tái trải nghiệm những năm tháng kinh hoàng trong đời sống cá nhân kết nối với trải nghiệm của một dân tộc lưu đày.

Những ám ảnh về sự hủy diệt của chiến tranh luôn trở về trong tâm trí mỗi người, mọi hình ảnh về cuộc chiến hiện lên rõ rệt thông qua hoạt động *tái trải nghiệm* nỗi đau chiến tranh. ***Con số tù*** là chứng tích không thể chối bỏ danh phận tù nhân, nó đẩy Jechiel rơi vào trạng thái "rối loạn stress sang chấn tâm lí". Nhân vật luôn (bị) thôi thúc thực hiện hành trình tái trải nghiệm quá khứ hủy diệt thông qua cơn ác mộng, hồi tưởng, lo âu, hoảng hốt.

Chứng bệnh tâm thần có nguyên do từ mặc cảm thân phận để từ đó trốn chạy và rũ bỏ mọi thứ liên quan hay gợi nhắc quá khứ. Trạng thái mất trí ở các nhân vật vô cùng đặc biệt, họ quên những chuyện xảy ra trong ngày hôm nay như quên số điện thoại, chìa khóa, địa chỉ khách sạn, đi tìm kính khi đang đeo, nhưng khi nói về "**những năm tháng ấy**" họ có thể say sưa kể cả ngày, cả tuần mà không bỏ sót chi tiết hay nhầm lẫn.

Quá trình tái trải nghiệm đau đớn như một hình thức lưu đày bản ngã (exiled-self) của các nhân vật trong truyện ngắn I.B. Singer. Họ tự dựng lên một thứ trại tập trung trong chính tâm tưởng, cùng với đó là sự tận hưởng những đau đớn của chấn thương tinh thần. Xét về mặt này, cuộc sống được dựng lên trong tác phẩm của I.B. Singer là cuộc sống mang trong nó mầm mống của sự chết, bởi các nhân vật của ông bị vây ám bởi phức cảm tự hủy như một sự biểu hiện của bản năng chết (Thanatos instict).

Tiểu kết: Cổ mẫu lưu đày trong truyện ngắn I.B. Singer như đã chạm tới "miền sâu thẳm" của tâm thức Do Thái, gợi nhắc nỗi đau dân tộc không thể nguôi ngoai. Từ bản án thuở loài người dựng tháp Babel kiêu ngạo, ngôn ngữ lưu đày đã trở thành án chung thân với cả loài người, đặc biệt là

dân tộc Do Thái. Ngôn ngữ không chỉ là nguyên nhân đẩy con người vào sự cô đơn, xa cách mà còn là rào cản chia rẽ và cự tuyệt ước vọng cố kết dân tộc. Cô đơn là hậu quả của hình phạt lưu đày. Những nhân vật Do Thái hiện lên trong bóng hình cổ mẫu kẻ bên lề xa lạ với chung quanh, và được khắc họa trong cổ mẫu "kẻ được lựa chọn" như một cách biểu đạt khác về mặc cảm của nhóm thiểu số. Có thể coi mỗi truyện ngắn của ông mang trong đó "câu chuyện về một quốc gia đêm đêm thì thầm trong tiếng đất về chính bản thân mình". Đó là cuộc duyệt lại thước phim quá khứ thảm khốc mà dân tộc ông đã trải qua để khắc họa chân thật hơn về bóng ma chiến tranh và những dư chấn của (những) cuộc (đại) thảm sát mà con người đang gồng mình chịu đựng. Số phận Do Thái là câu chuyện không có hồi kết, hiện tại được soi chiếu và gợi nhắc quá khứ. Một dân tộc mạnh mẽ đứng trên đống đổ nát hoang tàn của quá khứ hủy diệt, song nỗi kinh hoàng và đau đớn không khi nào ngủ quên trong lòng mỗi người. Nỗi đau dân tộc, tội ác kẻ thù,… tất cả được thể hiện trên trang văn của I.B. Singer có sức mạnh hơn những trang sử. Tiếng nói đấu tranh cho cuộc sống hiện tại của người Do Thái trở nên khẩn thiết trong bối cảnh mới, thời kì hậu phát xít. Cùng với đó, căn tính văn hóa được đặt ra như một vấn đề sống còn đối với dân tộc li tán như là dân tộc Do Thái.

KẾT LUẬN

I.B. Singer viết trong nỗi hoài vọng của tâm thức dân tộc và kho văn hóa dân gian truyền thống Do Thái, cái nguồn vô tận, bệ phóng cho tài năng ông thực sự cất tiếng và khẳng định vị trí trên văn đàn thế giới. Chuyện về cuộc sống hiện đại được phôi thai trong hình mẫu cổ xưa, từ nội dung đến hình thức nghệ thuật… tất cả đều được làm mới một cách có ý thức hoặc vô thức trong quá trình lao động nghệ thuật của nhà văn. Nghiên cứu cổ mẫu trong truyện ngắn I.B. Singer là con đường dẫn vào thế giới nghệ thuật của ông một cách có chiều sâu, không chỉ dừng ở lớp mặt của hiện thời với những cái đang diễn ra, mà còn dẫn người đọc đi tới nơi sâu thẳm của cội nguồn quá khứ trong sự đan kết, hòa quyện, gợi nhắc

tới vô vàn cổ mẫu để thấy được dòng chảy bất tận của tiến trình văn học nhân loại.

1. Cổ mẫu mẹ trong truyện ngắn I.B. Singer mang tính lưỡng diện gắn với những đặc tính tích cực và tiêu cực của đất mẹ. Những mặt tích cực như sự sinh sản, che chở, cưu mang, nuôi dưỡng gắn liền với ý nghĩa của cổ mẫu mẹ hiền. Trái lại, cái chết, sự thù hận, đố kị, hủy diệt làm nên ý nghĩa của cổ mẫu mẹ khủng khiếp. Cổ mẫu mẹ hiền trong truyện ngắn I.B. Singer trước hết gắn với hình tượng người phụ nữ với những phẩm chất cao đẹp, mang tính tích cực như sự yêu thương, che chở, cưu mang,… những người vợ thầm lặng hi sinh, những người mẹ yêu thương con vô bờ. Tất cả hiện lên với đầy đủ "thiên tính nữ" rạng ngời như tình yêu thương và đức hi sinh vô bờ, lòng bao dung và độ lượng… Do đó, nhân vật của I.B. Singer thường tìm về với mẹ như tìm về chốn bình yên sau những tháng ngày thăng trầm giông bão, tìm về với mẹ để được chở che, để được động viên an ủi và cứu rỗi tâm hồn đang quay cuồng trong đời sống văn minh và hành trình lạc lối. Cổ mẫu mẹ còn hiện lên đầy đủ trong hình thái tương phản với ý nghĩa tiêu cực, đó là những người phụ nữ dâm đãng, cám dỗ, những phù thủy có chức năng mê hoặc các nhân vật sa lầy trong cuộc phiêu lưu lầm lạc và dục vọng cuồng phóng, những người gieo rắc tội lỗi cho cuộc sống… Nhìn chung, cổ mẫu mẹ khủng khiếp luôn kết nối với sức mạnh hủy diệt, cái chết, và những điềm gở. Mang những ý nghĩa của "mẹ", cổ mẫu mẹ trong truyện ngắn I.B. Singer có tính lưỡng diện được kết nối với những phạm trù tương ứng: sự sống và hủy diệt, thiện và ác, lưu lạc và trở về, thiên đường và địa ngục… Cổ mẫu mẹ của I.B. Singer gắn với ý niệm cội nguồn, mẹ là nơi mỗi người ra đi và trở về, đã cho thấy tính chất nước đôi trong tư tưởng của nhân vật đối với cội nguồn: cội nguồn vừa yên bình, che chở vừa hủy diệt, ruồng bỏ. Đó là sự tự nhận thức một cách cay đắng về cội nguồn của dân tộc Do Thái, một dân tộc vừa thiết tha gắn kết với cội nguồn, mong ước kiếm tìm và trở về cội nguồn nhưng đồng thời cũng kinh hãi và hoảng loạn chạy trốn mong thoát khỏi cái chết và sự hủy diệt.

2. Hành trình là tiếng gọi đầy mê đắm với con người, bởi nó thỏa mãn khao khát tìm hiểu và chinh phục những bí ẩn của cuộc sống. Mỗi truyện

ngắn của I.B. Singer là những cuộc lên đường bất tận của nhân vật. Đó là hành trình kiếm tìm *thiên đường cuộc sống*, *thiên đường tình ái* và *thánh đường bản thể*. Kiếm tìm miền đất hứa là hành trình tiếp nối từ mạch nguồn xa xưa của dân tộc Do Thái chưa bao giờ ngủ yên trong tâm trí các nhân vật của I.B. Singer. Khao khát kiếm tìm miền đất hạnh phúc, các nhân vật luôn luôn trong tâm thế "trên đường" để tìm kiếm một thiên đường ở mọi nơi trên thế giới, như: Anh, Pháp, Mĩ, Nga, Tây Ban Nha, Cu Ba… Trong đó, phần lớn những hành trình của nhân vật hướng về thiên đường nước Mĩ. Hành trình của các nhân vật luôn gợi nhắc về hành trình của cả dân tộc Do Thái, một sự tiếp nối từ tổ tiên họ với thế hệ cháu con ngày nay. Thông qua tình yêu, các nhân vật của I.B. Singer thực hiện hành trình kiếm tìm hạnh phúc. Tình yêu trở thành ẩn dụ của thiên đường cuộc sống. Điều này chứng tỏ sự thay đổi trong nhận thức của các nhân vật, thiên đường không phải là một thế giới hữu hình mà là một trạng thái hạnh phúc mà con người có được. Với tình yêu đam mê và lầm lỗi, các nhân vật của I.B. Singer hoặc tìm thấy hạnh phúc viên mãn trong sự hài hòa với đạo đức tôn giáo, hoặc sa vào những cám dỗ của tiếng gọi bản năng thân xác dẫn đến vi phạm cấm kị và chịu sự trừng phạt từ Chúa. Hành trình kiếm tìm tình yêu của những nhân vật đồng tính được I.B. Singer lí giải dưới quan điểm tôn giáo để thấy lưỡng tính là cổ mẫu tồn tại từ thuở hồng hoang và là bản chất của thế giới này. Hành trình kiếm tìm tình yêu ở cổ mẫu lưỡng tính không chỉ là hành trình vi phạm cấm kị, mà I.B. Singer còn nhận ra ý nghĩa tích cực của nó – hành trình được trở thành chính mình. Sự kiếm tìm thiên đường ráo riết ở các nhân vật không đem lại kết quả như mong đợi, tất cả hướng vào trong tâm tưởng, nghe tiếng nói của bản thân và hướng tới một thiên đường tồn tại bên trong mỗi người, nơi thánh đường bản thể ngự trị. Thánh đường bản thể là đích đến và là phần thưởng của những nhân vật trong hành trình kiểm nghiệm đức tin, nhân vật hoài nghi và dao động đức tin đã sa vào vòng tay quỷ dữ và tự mình đánh mất thiên đường và trượt dài xuống địa ngục tối tăm, bất hạnh, và cô độc. Từ đây, những nhân vật I.B. Singer bừng ngộ và quay về với đức tin nơi Chúa, cầu mong sự phục sinh tâm hồn thông qua "sự phạt" như thử thách kiểm nghiệm đức tin của họ trước khi được trở về. Những hành trình đúng

hướng đưa nhân vật tới cuộc sống bình yên, hạnh phúc trong sự hòa quyện và thống nhất tuyệt đối với đức tin Do Thái. Song, đa phần hành trình của các nhân vật đều hướng theo tiếng gọi cám dỗ của ma quỷ với những hình ảnh mang tính biểu tượng để nói tới tiếng nói bản năng bên trong lấn át ý thức và đẩy con người vào tội lỗi.

Mỗi hành trình đều có tính chất khác nhau song đều quy tụ ở những điểm chung: xuất phát (ra đi) và đích đến (trở về). Đó không chỉ là hành trình di chuyển không gian kiếm tìm thiên đường cuộc sống, mà còn là hành trình tìm về cội nguồn văn hóa dân tộc như một cách để khơi lên và gìn giữ bản sắc văn hóa của một dân tộc lưu vong, và là hành trình của con người tìm kiếm chính mình. Với cổ mẫu hành trình, I.B. Singer thường xây dựng cốt truyện gắn với những cuộc hành trình, những chuyến phiêu lưu và thể nghiệm của nhân vật. Cổ mẫu cốt truyện chu kì góp phần làm nên mô hình truyện kể huyền thoại trong sáng tác của ông. Tính chất huyền thoại được thể hiện qua hành trình nhân vật của I.B. Singer luôn đau đáu, trăn trở và lên đường kiếm tìm lời giải đáp cho mọi thắc mắc về cuộc đời để hướng tới ước vọng đổi thay thế giới chứ không phải là hành trình để đổi thay địa vị của bản thân nhân vật giống mô hình truyện kể Lọ Lem vốn rất tiêu biểu cho kiểu cốt truyện phương Tây.

3. Dân tộc Do Thái mang mặc cảm thân phận về một dân tộc bị đuổi khỏi đất thánh, bị li tán khắp nơi trên trái đất và nói ngôn ngữ lưu đày. Câu chuyện lưu vong mãi trở thành nỗi khắc khoải với mỗi người Do Thái bởi cho tới ngày nay, họ vẫn tản mát khắp nơi. Truyện ngắn I.B. Singer chạm tới trái tim người Do Thái bởi ông đã thay họ cất lên tiếng nói về khát vọng hòa hợp, thống nhất, khát vọng trở về nguồn cội. Bức tranh cuộc sống của các nhân vật nhìn từ cổ mẫu lưu đày là cuộc sống trong tính cô lập, rạn nứt các mối quan hệ, nhân vật bị bủa vây trong muôn trùng cô đơn, xa lạ. Sự xa cách trước hết khởi nguồn từ bi kịch không cùng chung tiếng nói, ngôn ngữ trở thành rào cản đẩy con người về hai thế giới hoàn toàn xa lạ và không thể cảm thông, thấu hiểu trước nỗi đau của nhau, mặc dầu cả hai đều mang trong mình những thương tổn cần khỏa lấp. Giữa miền đất xa lạ, nhân vật của I.B. Singer hiện lên trong sự lạc lõng, cô độc và trở thành "kẻ xa lạ giữa miền đất lạ", như hình phạt lưu đày tha nhân.

Họ hiện lên trong thân phận của kẻ lạc loài, bị đẩy ra bên lề đời sống. Dẫu cố gắng hòa nhập và tự làm mới, những các nhân vật của I.B. Singer dường như càng cô độc hơn trong thân phận lai chủng.

Qua thái độ ứng xử hòa đồng, truyện ngắn I.B. Singer thể hiện sự trăn trở trước vấn đề phai nhạt bản sắc và nguy cơ bị đồng hóa của cộng đồng người Do Thái. Tuy nhiên, lựa chọn giữ trọn bản sắc nhóm thiểu số lại có nguy cơ đẩy các nhân vật vào tình trạng bị cô lập. Không chỉ sống trong nỗi cô đơn cá thể, cô đơn lạc lõng với tha nhân, nỗi cô đơn được đẩy tới đỉnh điểm trong hành trình tự lưu đày bởi những hồi ức khủng khiếp và thương tổn của quá khứ, nỗi cô đơn bản thể mang chấn thương tinh thần khó chữa lành đẩy các nhân vật vào chứng tâm thần phân liệt và giữa vô vàn diễn ngôn bệnh tật cuộn chảy. Nỗi đau hủy diệt bởi chiến tranh và nạn diệt chủng luôn trở bệnh và nhói đau trong tâm tưởng các nhân vật ngay cả khi cuộc sống đã "bình yên" trở lại, ám ảnh về thân phận đẩy nhân vật của I.B. Singer vào tình trạng tâm thần phân liệt như một phản ứng tự vệ, muốn quên đi thân phận nô lệ của những người thoát khỏi các trại tập trung của Hitler. Một thái độ trái ngược với những người luôn nhớ, luôn kể, luôn khắc ghi kí ức hủy diệt là một bộ phận những người Do Thái xóa sạch hoàn toàn dấu vết quá khứ kinh hoàng khỏi tư tưởng, tìm cách chối bỏ quá khứ cũng là một cách tự vệ tâm lí đối với các nhân vật là nạn nhân chiến tranh trong truyện của I.B. Singer.

Ngay cả khi bị lưu đày, nhân vật của I.B. Singer vẫn không mất niềm tin vào ngày mai, vào sự cứu rỗi và phục sinh. Đó cũng là nguồn sống lặng thầm và bền bỉ chảy trong dòng máu Do Thái được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác, từ khi tổ tiên họ lưu đày ở Babylon cho đến nay, dân tộc này vẫn không mất đi niềm tin "thiên khải". Bởi vậy, lưu đày vừa là hình phạt vừa là sự kiếm tìm dấu chỉ từ Thiên Chúa để trở về và phục sinh. Cổ mẫu lưu đày trong truyện ngắn I.B. Singer gợi nhắc nhiều cổ mẫu liên quan như: cổ mẫu địa ngục (hiện hình qua không gian các trại tập trung và cuộc sống cô độc, lạc lõng nơi xứ người), cổ mẫu kẻ bên lề, cổ mẫu motif hiến sinh, cổ mẫu cốt truyện lưu đày – trở về, hình phạt – phục sinh…

4. Ba cổ mẫu (*Mẹ, Hành trình, Lưu đày*), trong truyện ngắn I.B. Singer mang những chiều kích ý nghĩa riêng nhưng giao hòa trong miền đích, ý niệm xuyên suốt toàn bộ sự nghiệp sáng tác I.B. Singer như Chúa –

Satan, địa ngục – thiên đàng, thiện – ác, cái chết – phục sinh, lưu đày – trở về, đức tin – sự phản bội,… đã tái tạo những cổ mẫu nguyên thủy một cách tài tình để khéo léo khơi lên bao lớp trầm tích văn hóa bằng đặc trưng "kí ức" của cổ mẫu. Tuy nhiên, thành công và đóng góp của truyện ngắn I.B. Singer là ở hệ thống cổ mẫu phái sinh – nét độc đáo riêng biệt và tài năng nghệ thuật của I.B. Singer. Như vậy, các nhà văn cùng hướng đến vô thức tập thể, cùng tựa vào "cây đời" Do Thái để kể,… nhưng ở mỗi nhà văn, sự biểu đạt và diễn dịch cổ mẫu (siêu liên kí hiệu) vẫn mang hơi thở và dấu ấn sáng tạo đậm nét.

Ba cổ mẫu Mẹ, Hành trình, Lưu đày trong truyện ngắn I.B. Singer hướng tới *diễn ngôn về thiên đường bị đánh mất*. Diễn ngôn về thiên đường bị đánh mất của các nhà văn hiện đại chủ nghĩa là cố gắng đi tìm "thời gian đã mất" hoặc tuyệt vọng, thì diễn ngôn trong truyện ngắn I.B. Singer lại mang đậm dấu ấn của cảm quan hậu hiện đại - diễn ngôn của trò chơi sắp xếp lại những mảnh vỡ thiên đường mang tính khả thể. Qua đó, I.B. Singer nói riêng và các nhà văn hậu hiện đại nói chung đã đề xuất giải pháp cái nhìn không tuyệt vọng.

Hệ thống cổ mẫu phái sinh là nguồn cội của sự sáng tạo cổ mẫu trong truyện ngắn I.B. Singer. Mặt khác, nó tác động tới thể loại truyện ngắn và tạo nên các biến thể thể loại truyện ngắn I.B. Singer. Có ba dạng truyện ngắn của I.B. Singer (*truyện ngắn-phỏng vấn*, *truyện ngắn-dụ ngôn*, *truyện ngắn-triết lí*), trong đó hai biến thể sau là kết quả của sự tái/sáng tạo cổ mẫu.

5. Kết quả nghiên cứu của luận án là những khám phá ban đầu của hành trình thám hiểm các vỉa tầng cổ mẫu trong truyện ngắn I.B. Singer. Chúng tôi hi vọng có thể mở rộng phạm vi nghiên cứu sang cả tiểu thuyết, truyện thiếu nhi, và tự truyện của I.B. Singer, để đi đến phác thảo toàn diện về bức tranh cổ mẫu trong văn xuôi của ông. Không những thế, cổ mẫu trong truyện ngắn của I.B. Singer có thể được tiến hành nghiên cứu theo hướng so sánh với cổ mẫu trong sáng tác của các nhà văn Do Thái có mối quan hệ đồng đại và lịch đại. Dự định này sẽ được dành cho một tương lai không xa.